

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Lý Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 18/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **C A D**; sinh năm 19.. tại xã .., huyện .., tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: ..; Dân tộc: ..; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông C A T, đã chết và bà S T C, sinh năm 19..; có vợ: G T K, sinh năm 19.. và .. con; Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/4/2023 bị cáo bị UBND xã B, huyện C áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Lai Châu đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh L A L, sinh năm 19... Địa chỉ: Bản .., huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/12/2023. Bị cáo C A D từ nhà mang theo số tiền 1.000.000 đồng, rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Win, màu sơn đen -

xanh BKS 25F4-9776 đi về hướng bản .., xã ... với mục đích tìm mua Heroine về để sử dụng. Khi đi đến khu vực bản .. thì D gặp 01 người đàn ông dân tộc Hà Nhì, khoảng hơn 40 tuổi (D không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng một mình ở trên đường. Thấy người đàn ông trên giống người nghiện ma túy nên D dừng xe lại hỏi mua Heroine với người đàn ông trên. Qua trao đổi, D mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng buộc túm lại một đầu với số tiền 1.000.000 đồng. Nhận được Heroine, D biết đó là Heroine nên không mở ra kiểm tra rồi lấy mũ lưỡi trai màu đen đang đội ở trên đầu xuống, cho gói Heroine vào trong mũ rồi đội lại lên đầu và điều khiển xe mô tô quay ngược lại đi về nhà, còn người đàn ông đi đâu D không biết.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 2023 khi D đi đến khu vực bản .., xã ..., huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì gặp tổ công tác của Đoàn Biên phòng Vàng Ma Chải chủ trì, phối hợp Phòng PCMT&TP - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu và Công an xã B đang thực hiện nhiệm vụ. Thấy D có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội, Tổ công tác đã yêu cầu D dừng xe để kiểm tra. Sau khi được giải thích và yêu cầu có đồ vật, tài liệu gì vi phạm pháp luật thì tự giác mang ra giao nộp thì D tự giác bỏ mũ lưỡi trai màu đen D đang đội trên đầu xuống, rồi lấy từ bên trong lòng mũ ra 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng buộc, đốt túm lại một đầu giao nộp cho tổ công tác.

Bản Kết luận giám định số 25/KL- GDVV ngày 08/12/2023 của ông Trần Văn Hiệu - Người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng thu giữ của C A D là 0,98 gam.

Bản Kết luận giám định số 1142/KL-KTHS ngày 09/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo C A D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L A L có đơn xin vắng mặt và đề nghị bị cáo phải trả 500.000 đồng là số tiền bị cáo sửa xe nhưng còn nợ anh L và đề lại đăng ký xe.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2

Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,88 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ phong bì đã mở, 01 mũ lưỡi trai màu đen.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Win 100 màu xanh đen BKS 25F4 – 9776 số khung RPEXCH8PE9A115019, số máy VDEJQ152FMH – B115019, xe cũ đã qua sử dụng, 01 đăng ký xe mô tô số 017685 tên chủ xe L A T là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với yêu cầu của người liên quan L A L đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 7/12/2023, tại khu vực tỉnh lộ 132 bản P, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo C A D đã có hành vi cất dấu trái phép 0,98 gam Heroin ở mũ lưỡi trai của bị cáo đang đội thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 17/4/2023 bị cáo bị UBND xã B, huyện Phong Thổ áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm, là người đồng bào dân tộc thiểu số.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan điểm đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp, chưa đủ sức răn đe với bản thân bị cáo, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội đặc biệt là tại nơi bị cáo sinh sống, tình trạng phạm tội về ma túy gây bức xúc trong nhân dân.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, nguồn thu nhập thấp, sống ở vùng khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,88 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ phong bì đã mở, 01 mũ lưỡi trai màu đen xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Win 100 màu xanh đen BKS 25F4 – 9776 số khung RPEXCH8PE9A115019, số máy VDEJQ152FMH – B115019, xe cũ đã qua sử dụng, 01 đăng ký xe mô tô số 017685 tên chủ xe L A T là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc Hà Nhì bán Heroine cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với yêu cầu của anh L A L: Đây là yêu cầu về tranh chấp dân sự, không liên quan đến vụ án. Anh L thực hiện quyền khởi kiện đối với bị cáo để yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo nên theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136; 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo C A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo C A D 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,88 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ phong bì đã mở, 01 mũ lưỡi trai màu đen

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Win 100 màu xanh đen BKS 25F4 – 9776 số khung RPEXCH8PE9A115019, số máy VDEJQ152FMH – B115019, xe cũ đã qua sử dụng, 01 đăng ký xe mô tô số 017685 tên chủ xe L A T

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá

